TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- HÀ NỘI** **------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **194**/2025/HSST
Ngày: 30/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng

Ông Lê Bá Lung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Phan Vân Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/TLST-HS ngày 01/10/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Anh Q (tên gọi khác: Không)**, sinh năm 1998; Giới tính: Nam

Nơi thường trú và cư trú: Thôn Q, xã P, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phan Văn S, sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; A, chị, em ruột: Gia đình có ba anh em, bị can là con thứ ba trong gia đình; D chỉ bản số 1082, lập ngày 21/8/2025 tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (chưa xóa án tích)

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2022/HSST ngày 23/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội) xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (ngày thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 9/2022). Đã chấp hành xong hình phạt chính và án phí hình sự sơ thẩm (chưa xóa án tích);

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm: 1986;

Nơi thường trú và cư trú: số A ngõ A L, phường K, thành phố Hà Nội.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty T (VietCredit);

Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà M phố T, phường K, thành phố Hà Nội.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Phan Anh Q là nhân viên hợp đồng về tư vấn tài chính tại Công ty T *(V, trụ sở tại tòa nhà M T, phường K, thành phố Hà Nội)*. Ngày 01/5/2021, Công ty V chấm dứt hợp đồng lao động đối với Q. Mặc dù đã nghỉ việc nhưng Q vẫn lưu phần mềm theo dõi thông tin khách hàng đã từng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng của Công ty. Do không có tiền tiêu xài, Q đã nảy sinh ý định giả danh là nhân viên của Công ty để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khách hàng. Q truy cập phần mềm quản lý khách hàng trên hệ thống thì phát hiện chị Trần Thị Thanh N *(Sinh năm: 1986, Nơi đăng ký thường trú: Số A ngõ A L, phường K, thành phố Hà Nội)* có thẻ tín dụng nhưng không có khoản nợ nào. Q sử dụng số điện thoại 0986854795 liên lạc với chị N, Q giả danh là nhân viên của Công ty hỗ trợ thu hồi lại thẻ và hoàn trả lại số tiền mua bảo hiểm khoản vay là 825.000 đồng thì chị N đồng ý. Ngày 08/6/2022, Q hẹn gặp chị N tại sảnh tầng A tòa nhà A số C L, phường K, thành phố Hà Nội để nhận thẻ. Do trước đó, Q là người phát thẻ cho chị N nên chị N tin tưởng và đưa thẻ kèm mật khẩu cho Q. Ngay sau khi lấy được thẻ, Q đã rút 15.000.000 đồng tiền mặt từ cây ATM của Ngân hàng V1 tại địa chỉ số C L, phường K, thành phố Hà Nội rồi vứt thẻ trên đường (Q không nhớ rõ địa chỉ cụ thể). Ngày 16/6/2022, Q chuyển khoản cho chị N 825.000 đồng từ tài khoản Phan Anh Quân số tài khoản 1903532784601 mở tại ngân hàng T1 đến tài khoản chị Trần Thị Thanh N số tài khoản 00027696001 mở tại ngân hàng T2. (BL 39-44)

Ngày 05/7/2022, chị N nhận được thông báo từ Công ty T về việc chị có khoản nợ 15.543.155 đồng trong đó 15.000.000 đồng là số tiền rút tiền mặt, 543.155 đồng là tiền lãi phát sinh. Sau khi nhận được thông báo, chị N đã nhiều lần liên hệ với Q nhưng không liên lạc được nên ngày 26/7/2022, chị N đã đến Công an phường K (nay là Công an phường K) để trình báo làm rõ vụ việc. (BL 45)

Ngày 29/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H triệu tập Phan Anh Q để làm việc về nội dung đơn tố giác của chị Trần Thị Thanh N. Tại Cơ quan điều tra, Q thừa nhận hành vi phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. (BL 39-42)

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 07 Plus màu vàng lắp sim số điện thoại 0986854795 Q sử dụng để liên lạc với chị Trần Thị Thanh N. Ngày 23/12/2022, tại bản án số 255/2022/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tuyên tịch thu ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại trên còn chiếc sim điện thoại Q đã tháo và vứt bỏ đi. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 thẻ tín dụng của chị N, Q khai vứt trên đường nhưng không nhớ được địa điểm cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy tìm.

Về trách nhiệm dân sự: Phan Anh Q đã bồi thường cho chị N số tiền 15.543.155 đồng. Chị N đã nhận được tài sản và không yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần T (VietCredit) đã nhận số tiền 15.543.155 đồng từ khoản vay thẻ tín dụng của chị Trần Thị Thanh N và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 160/CT-VKSKV2, ngày 30/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố Phan Anh Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo đã khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không thắc mắc kêu oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sự khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội duy trì công tố tại phiên toà có quan điểm: Căn cứ lời khai của bi cáo tại phiên toà, các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải; khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, xem xét phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội đề nghị như sau:

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phan Anh Q mức án từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân chứng; vật chứng, các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng cở đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/6/2022, tại khu vực sảnh tầng 1 tòa nhà A L, phường K, thành phố Hà Nội, Phan Anh Q có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của chị Trần Thị Thanh N.

Bởi phân tích trên, hội đồng xét xử thấy hành vi của Phan Anh Q đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích tư lợi. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 255/2022/HSST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nhưng thời điểm bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với bị hại Trần Thị Thanh N là ngày 08/6/2022 (trước thời điểm xảy ra hành vi phạm tội theo Bản án đã xét xử) nên không xác định là tái phạm.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ TNHS: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Anh Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: bị cáo Phan Anh Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án.

2- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo.

3- Về trách nhiệm dân sự: Không.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Anh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại và NCQLNVLQ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- Viện KSND Thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT - CA TP. Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - CATP. Hà Nội;
- Lưu: VT, HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Nghĩa Hải